TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày: 29 - 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Trường và Ông Vũ Quyết Chiến

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 152/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1982 tại Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị C (C) (đã chết); bị cáo có chồng là anh Mạc Duy B, sinh năm 1975 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại "có mặt"

Người bị hại:

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Home Credit Việt Nam (tên viết tắt Home Credit). Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Dmitry M – Chức vụ Tổng giám đốc Công ty. Người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Home Credit Việt Nam tại phiên tòa: Anh Trần Trung K; cư trú tại địa chỉ C14, khu phố 02, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Tấn C, sinh năm 1995; cư trú tại địa chỉ ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt";

Bà Ngô Thị M, sinh năm 1967 "có mặt";

Anh Võ Văn T, sinh năm 1997 "có mặt";

Chị Ngô Thị Mỹ D, sinh năm 2004 "có mặt";

Cùng cư trú tại địa chỉ ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Mỹ D tại phiên tòa: Bà Ngô Thị M, sinh năm 1967; cư trú tại địa chỉ ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (mẹ ruột của chị D) "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài và trả nợ nên Nguyễn Thị Hồng N nảy sinh ý định sử dụng thông tin giả mua hàng trả góp có ký kết hợp đồng vay tiền trả góp với Công ty tài chính rồi sau khi nhận được sản phẩm thì bán lại cho người khác để lấy tiền. Để trốn tránh việc trả nợ cho Công ty tài chính, N nói dối bà Ngô Thị M, đưa giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà M cho N để N làm thủ tục nâng tuổi cho Ngô Thị Mỹ D (con bà M) để đủ tuổi làm hồ sơ xin việc làm cho D thì bà M đồng ý. Sau khi có được các giấy tờ của bà M, N đã dùng ảnh của mình dán đè lên ảnh trong giấy chứng minh nhân dân của bà M, đến ngày 27/6/2019, N đến Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại Nguyễn K, thuộc phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước mua 01 chiếc tivi hiệu Sony loại NKHA1, trị giá 24.400.000 đồng, N trả trước cho cửa hàng Nguyễn K số tiền 7.320.000 đồng. Đối với số tiền còn lại, N sử dụng sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân của bà M nhưng dán ảnh của N đến gặp anh Nguyễn Tấn C là nhân viên Công ty Tài chính Home Credit ký kết hợp đồng tín dụng số 3908733725 với Công ty tài chính Home Credit vay mua trả góp sản phẩm với số tiền là 17.596.000 đồng (việc ký kết hợp đồng tín dụng này bà M không biết). Sau khi nhận được ti vi, N bán chiếc ti vi này cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 17.080.000 đồng.

Do không liên lạc được với người vay tiền và không nhận được tiền trả nợ nên ngày 09/3/2020, Công ty tài chính Home Credit đã gửi đơn tố cáo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ.

Tại Bản cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng N về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội *"Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo khoản 1 Điều 340 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 340; điểm b, n, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N mức án từ 03 đến 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh thành hình phạt chung đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định và hiện đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phải bồi thường tiếp cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Home Credit Việt Nam số tiền 2.596.000 đồng ngoài số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng tháng 6 năm 2019 Nguyễn Thị Hồng N đưa ra thông tin gian dối là đưa giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà M để N làm thủ tục nâng tuổi cho con gái bà M là cháu Ngô Thị Mỹ D xin việc, sau đó N đã dán ảnh N đề lên ảnh Chứng minh nhân dân của bà M rồi ép nhựa lại, đến ngày 27/6/2019 N đến Công ty Cổ phần thương mại Nguyễn K để mua trả góp 01 ti vi hiệu Sony loại NKHA1 trị giá 24.400.000 đồng, trả trước 7.320.000 đồng và chiếm đoạt của Công ty tài chính Home Credid số tiền 17.596.000 đồng.

[3] Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17.596.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ đã truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ vào hành vi dán ảnh N đè lên ảnh Chứng minh nhân dân của bà M để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo khoản 1 Điều 340 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi đưa ra thông tin gian dối là đưa giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà M để N làm thủ tục nâng tuổi cho con gái bà M là cháu Ngô Thị Mỹ D nhưng thực chất là để dùng ảnh thẻ của bị cáo dán chồng lên ảnh của bà M để mua ti vi trả góp sau đó chiếm đoạt số tiền trả góp hàng tháng của Công ty Home Credid trên danh nghĩa hợp đồng giữa bà M và Công ty Home Credid là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và xâm phạm các trật tự quản lý hành chính của Nhà nước là khách thể được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, khi phạm tội bị cáo đang mang thai, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, khi phạm tội bị cáo đang mang thai, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định và đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với bà Ngô Thị M là chủ sở hữu của chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu nhưng không biết việc N sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với việc bà M cho rằng bị cáo N có vay mượn tiền của bà M sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện dân sự khi các bên có yêu cầu.

Đối với người đàn ông mua ti vi của bị cáo N, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Home Credit Việt Nam yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 2.596.000 đồng ngoài số tiền 15.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trong số tiền trả góp. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng N đồng ý bồi thường tiếp số tiền 2.596.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Xét sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa là tự nguyện, phù hợp các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức"*

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 340; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sư:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng N có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Home Credit Việt Nam số tiền 2.596.000 đồng.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015".

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo N phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND Thành phố Đ;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS Thành phố Đ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA Thành phố Đ;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An